

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Kiểm tra những kiến thức đã học:

- Phân đọc hiểu: nghị luận xã hội; tùy bút, tản văn; nghĩa của từ; biện pháp tu từ; từ Hán Việt; phép liên kết; dấu chấm lửng
- Phân viết: viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống.

2. Năng lực:

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy sáng tạo, năng lực ghi nhớ.
- Năng lực ngôn ngữ, năng lực vận dụng tri thức Ngữ văn để giải quyết vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ, trung thực, tự giác

II. MA TRẬN VÀ BẢNG ĐẶC TẢ

1. Ma trận

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1.	Đọc hiểu	- Nghị luận xã hội	4	1*	4	1*	0	1	0	0	60
		- Tùy bút, tản văn									
2.	Viết	- Nghị luận về một vấn đề trong đời sống	0	1*	0	1*	0	1*	0	1	40
Tổng			10	10	10	30	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			20%		40%		30%		10%		100%
Tỉ lệ chung			60%				40%				100%

2. Bảng đặc tả

TT	Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Nghị luận xã hội	*Nhận biết: - Xác định phương thức biểu đạt chính	4TN 1TL*	4TN 1TL*	1TL	

			- Nhận biết đặc điểm hình thức (cấu trúc, cách nêu lí lẽ, bằng chứng...) và nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa...) của văn bản - Nhận biết phép liên kết, từ Hán Việt. *Thông hiểu: - Hiểu nghĩa của từ Hán Việt. - Hiểu tác dụng của phép liên kết, của từ Hán Việt, biện pháp nghệ thuật, dấu chấm lửng... * Vận dụng: - Cảm nhận, suy nghĩ về nội dung rút ra từ văn bản.				
		Tùy bút, tản văn	*Nhận biết: - Xác định phương thức biểu đạt - Nhận biết yếu tố hình thức (chất trữ tình, cái tôi, ngôn ngữ...) và nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa...) của văn bản - Nhận biết phép liên kết, từ Hán Việt. *Thông hiểu: - Hiểu nghĩa của từ Hán Việt. - Hiểu tác dụng của phép liên kết, của từ Hán Việt, biện pháp nghệ thuật, dấu chấm lửng... * Vận dụng: - Cảm nhận, suy nghĩ về nội dung rút ra từ văn bản.				
2	Viết	- Nghị luận về một vấn đề trong đời sống	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao:				1TL*

			Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống.				
Tổng				4TN 1TL	4TN 1TL	1TL	1TL
Tỉ lệ %				20%	40%	30%	10%
Tỉ lệ chung				60%		40%	

III. NỘI DUNG ĐỀ KIỂM TRA: (Đính kèm)

IV. HƯỚNG DẪN CHẤM: (Đính kèm)

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

LÀ CHA MẸ CŨNG CẦN HỌC CÁCH TÔN TRỌNG CON

(1) Thế nào là tôn trọng đúng cách?

Tôn trọng không phải là bất chấp đồng ý những yêu cầu dù rất phi lí từ con cái, cũng không phải để con “tự lực cánh sinh” trong những quyết định quan trọng về nghề nghiệp, sở thích cũng như cách sống. Tôn trọng là việc bố mẹ cư xử đúng mực, không xâm phạm đến quyền riêng tư của con cái, có thái độ quan tâm đến suy nghĩ, cảm xúc và sức khỏe của con cái, từ đó có thể hỗ trợ con trong việc đưa ra các quyết định hợp lí nhất.

(2) Kiểm chế thể hiện cái tôi của bản thân.

Việc tôn trọng con cái đúng cách không hề khó nhưng yêu cầu các bậc phụ huynh phải kiên nhẫn và biết giữ cái tôi của mình ở mức thấp nhất. Dẫu bạn muốn tốt cho con nhưng việc quan tâm không đúng cách sẽ đem lại phản ứng trái ngược, mối quan hệ của cha mẹ và con cái đột nhiên căng thẳng, rạn nứt....

(3) Tôn trọng nhưng vẫn cần kỷ cương.

Hãy đặt ra kỷ luật và nguyên tắc ứng xử trong gia đình để con không vi phạm những lễ giáo căn bản. Khi cần bạn vẫn nên lắng nghe quan điểm của con và xem xét, khuyên nhủ con thật công tâm.

(4) Không đem con ra so sánh.

Khi so sánh, các bậc phụ huynh đã vô tình có những hành động ép con phải đạt đến hình mẫu mà bạn mong muốn. Điều này khiến con thu mình, khép kín và xa lánh bố mẹ hơn.

(5) Tôn trọng khoảng không riêng của con.

Trong giai đoạn dậy thì, trẻ sẽ phát triển về ý thức về cuộc sống riêng tư của mình hơn và có thể hạn chế quây quần cùng bố mẹ như ngày còn bé hay chia sẻ cảm xúc và suy nghĩ của mình với các thành viên trong gia đình. Một vài hành động nhỏ như gõ cửa khi vào phòng con, xin phép khi sử dụng đồ của con, không trách móc khi con dành nhiều thời gian cho bạn bè hơn gia đình...có thể giúp con cảm nhận được mình đang được tôn trọng như một người trưởng thành.

(Trích: *blog-nhịp sống khỏe- là cha mẹ cũng cần học cách tôn trọng con*).

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

- A. Thuyết minh. B. Nghị luận. C. Tự sự. D. Biểu cảm.

Câu 2: Theo tác giả, tôn trọng con đúng cách được hiểu là gì?

- A. Cư xử đúng mực, không xâm phạm đến quyền riêng tư của con cái, có thái độ quan tâm đến suy nghĩ, cảm xúc và sức khỏe của con.

- B. Con được làm mọi việc theo ý mình.
- C. Để con được tự lực cánh sinh.
- D. Đồng ý với tất cả các đòi hỏi của con.

Câu 3: Văn bản “Là cha mẹ cũng cần học cách tôn trọng con” được viết ra nhằm mục đích gì?

- A. Để cha mẹ thời hiện đại biết tôn trọng con đúng cách; để con hoàn thiện nhân cách và có những bước tiến dài trên quá trình phát triển bản thân.
- B. Để con cái không bao giờ phản kháng lại cha mẹ.
- C. Để không ai được xâm phạm quyền riêng tư của con cái.
- D. Để không xảy ra các bất đồng, xung đột trong gia đình giữa cha mẹ với con cái.

Câu 4: Khi đem con ra so sánh với người khác sẽ dẫn đến sai lầm gì?

- A. Con luôn ghét người đó, không tiếp xúc, trò chuyện với người đó.
- B. Vô tình có những hành động ép con phải đạt đến hình mẫu mà bạn mong muốn.
- C. Con bị tổn thương thể chất, tinh thần.
- D. Con sẽ cố gắng phấn đấu để giống người đó, dần đánh mất chính mình.

Câu 5: Trong câu văn: “Điều này có thể dẫn đến hậu quả cho sức khỏe thể chất, tinh thần cũng như định hướng tương lai của con trẻ.” từ nào là từ Hán Việt?

- A. Điều này
- B. cũng như
- C. định hướng
- D. con trẻ

Câu 6: Nếu bố mẹ không kiềm chế cái tôi của bản thân thì điều gì sẽ xảy ra?

- A. Trẻ dễ dàng phản kháng lại tất cả.
- B. Trẻ bất hợp tác.
- C. Trẻ bỏ học.
- D. Trẻ khóc lóc, buồn chán.

Câu 7: Theo tác giả, biểu hiện của tôn trọng con đúng cách là gì?

- A. Tránh những việc làm gây tổn thương đến con.
- B. Lắng nghe ý kiến của con, đưa ra lời khuyên công tâm với con.
- C. Cùng con phát triển, hạn chế các mặt yếu, phát huy thế mạnh của bản thân.
- D. Kiềm chế thể hiện cái tôi của bản thân; tôn trọng nhưng vẫn cần kỉ cương; không đem con ra so sánh; tôn trọng khoảng không riêng của con.

Câu 8: Phép liên kết nào được sử dụng trong đoạn (1)?

- A. Phép nối
- B. Phép lặp
- C. Phép thế
- D. Phép nối, phép lặp, phép thế

Câu 9 (2 điểm): Em có đồng ý với ý kiến cho rằng: “Một vài hành động nhỏ như gõ cửa khi vào phòng con, xin phép khi sử dụng đồ của con, không trách móc khi con dành nhiều thời gian cho bạn bè hơn gia đình... có thể giúp con cảm nhận được mình đang được tôn trọng như một người trưởng thành.” không? Vì sao?

Câu 10 (2 điểm): Từ văn bản trên và hiểu biết của bản thân, em hãy chia sẻ những việc mà bản thân cần làm để học cách tôn trọng cha mẹ đúng cách. (Trình bày dưới hình thức một đoạn văn khoảng 6-7 câu).

PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)

Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về tinh thần đoàn kết trong cuộc sống hôm nay.

HẾT

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“Má buồn thiệt buồn khi nhắc lại hồi con gái má chừng mười, mười hai tuổi, “nhà mình nghèo quá, má không lo cho bây được đủ đầy...”. Tôi cười giòn, trời đất, thiệt thòi gì đâu, má quên rồi sao? Những củ khoai lang còn ấm má mang về khi tan chợ... chiếc xe đạp nhỏ - món quà từ tháng lương của ba để con tới trường... Và con có cả một vạt sân vàng nắng...”

Tôi nhớ sân nhà mình chỉ nhỏ bằng hai tầng cây trứng cá. Nó lọt thỏm giữa ngôi nhà xám xám thấp tè và những giồng rau xanh biếc ngoài kia. [...] Tôi ngẩn ngơ nhìn “bức tranh” sân của mình, trời đất, sao mà đẹp dữ vậy không biết, viền quanh những tàu chuối xanh ròn là hàng trăm đóa hoa vàng rực rỡ. Tôi đứng ở đó, tự hào nhìn cuộc sống nở hoa từ bàn tay nhỏ nhoi, xương xẩu của mình (bàn tay xưa rày chỉ biết cầm đũa ăn cơm và... chơi chuyền).

Rồi hoa tàn, rồi mùa nắng hết. Mưa bắt đầu xập xoài, báo mùa đang đi tới. Tôi lóp ngóp xách rổ chận bắt mấy con cá rô ốm nhách, dài nhằng, mình đầy nhót xằng xái lóc lên sân. [...]. **Chà chà, chỉ cần đủ ba nắng, sân thiên đường của mình lại ráo hoảnh, sạch bong cho mà coi.**

Bây giờ nhớ lại, thấy lạ, lạ quá chừng. Sân nhà mình hồi ấy có rộng mấy đâu, chỉ có khoảng trời là lồng lộng phía trên đầu, nhưng đã đi hết cả tuổi thần tiên rồi, sao tôi vẫn còn nhớ tiếc. [...] Lúc tan bạn rồi, còn một mình, tôi vẫn thường thần thơ ở đó, mơ màng nghe bầy chim sâu, chim sẻ ríu rít cãi nhau, nhớ con bướm nhỏ vỗ cánh thấp tha thấp thỏm...

Má cũng thường ra sân, nhưng không phải để thành thoi chơi đùa, không phải để ngắm mặt trời lặn, đón trăng lên... Buổi sớm, má ra quét lá, tiếng chổi xao xác trong tiếng gà. Buổi chiều, má hay ngồi chỗ góc sân, nghe tôi nhảy từ trên xuống cái phịch như ai quăng bịch muối, má tha (cười): “Con nhỏ này chắc Mụ bà nấn lộn”.... mà tay vẫn thoăn thoắt bó rau chuẩn bị cho buổi chợ sớm mai. Độ gần cuối tháng mười, lúa về sân, ba má ngồi quây lúa giữa trưa. Mỗi lần giở đơm lúa lên, hơi nước ướt đầm mặt đất..., tôi cứ tưởng đó là mồ hôi của má ba mình. Đường như không lần nào đứng trên mảnh sân - thiên - đường của tôi, má ba không tắt tả, bận bịu lo toan... Nên cái hồi con mười, mười hai tuổi, nhà mình nghèo, má (và cả ba) thiệt thòi nhất. Còn con lúc ấy giàu có, đầy đủ lắm, má à. Má không tin con sao?”

(Nguồn: Theo Thời báo Kinh tế Sài Gòn)

Câu 1: Phương thức biểu đạt của văn bản trên là gì?

- | | |
|----------------------------------|----------------------------------|
| A. Thuyết minh, tự sự, biểu cảm. | B. Nghị luận, miêu tả, biểu cảm. |
| C. Biểu cảm, tự sự, miêu tả. | D. Miêu tả, thuyết minh, tự sự. |

Câu 2: Văn bản trên thuộc thể loại nào?

- A. Văn bản thơ tự do. B. Văn bản nghị luận.
C. Văn bản tản văn. D. Văn bản du kí.

Câu 3: Đối tượng bộc lộ cảm xúc trong văn bản là?

- A. Sân nhà với kỉ niệm tuổi thơ. B. Khu vườn đầy hoa.
C. Những công việc vất vả của ba mẹ. D. Những trò chơi của tuổi thơ.

Câu 4: Khoảng sân nhà hiện lên trong cảm xúc của “tôi” gắn với ai?

- A. Gắn với người bà nhóm bếp lửa. B. Gắn với các anh chị em trong gia đình.
C. Gắn với người mẹ tảo tần, vất vả. D. Gắn với lũ trẻ trong xóm.

Câu 5: Trong câu văn in đậm từ nào là từ Hán Việt?

- A. Chà chà B. ba nắng C. thiên đường D. chỉ cần

Câu 6: Dòng nào dưới đây không thể hiện chất trữ tình của người viết?

- A. Lúc tan bạn rồi, còn một mình, tôi vẫn thường thần thơ ở đó, mơ màng nghe bầy chim sâu, chim sẻ ríu rít cãi nhau, nhớ con bướm nhỏ vỗ cánh thấp tha thấp thỏm...
B. Tôi ngẩn ngơ nhìn “bức tranh” sân của mình, trời đất, sao mà đẹp dữ vậy không biết, viền quanh những tàu chuối xanh rờn là hàng trăm đóa hoa vàng rực rỡ.
C. Đường như không lần nào đứng trên mảnh sân - thiên - đường của tôi, má ba không tắt tả, bận bịu lo toan....
D. Tôi lóp ngóp xách rổ chặn bắt mấy con cá rô ốm nhách, dài nhằng, mình đầy nhót xằng xái lóc lên sân.

Câu 7: Dòng nào dưới đây nêu lên chủ đề của văn bản?

- A. Kể lại những kỉ niệm tuổi thơ của người viết.
B. Miêu tả hình ảnh sân nhà trong kí ức của người viết.
C. Thể hiện tình yêu thiên nhiên, yêu thương ba má của người viết.
D. Bộc lộ nỗi nhớ thương, lòng biết ơn, những suy ngẫm trưởng thành từ hình ảnh sân nhà và những con người trong kí ức tuổi thơ của người viết.

Câu 8: Từ “Và” trong các câu văn: “*Những củ khoai lang còn ầm má mang về khi tan chợ, ... chiếc xe đạp nhỏ - món quà từ tháng lương của ba để con tới trường... Và con có cả một vạt sân vàng nắng...*” thực hiện phép liên kết nào?

- A. Phép nối B. Phép lặp C. Phép thế D. Phép liên kết dùng từ đồng nghĩa

Câu 9 (2 điểm): Dựa vào văn bản, hãy lí giải tại sao nhân vật “tôi” lại cho rằng: “*nhà mình nghèo, má (và cả ba) thiệt thòi nhất. Còn con lúc ấy giàu có, đầy đủ.*”?

Câu 10 (2 điểm): Từ văn bản trên và hiểu biết của bản thân, em hãy chia sẻ những việc mà bản thân đã làm để thể hiện tình yêu, lòng biết ơn cha mẹ. (Trình bày dưới hình thức một đoạn văn khoảng 6-7 câu).

PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)

Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về tình cảm gia đình trong cuộc sống hôm nay.

HẾT

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“Mùa đông bao giờ vẫn thế, thả heo may và luôn như muốn nhắc nhở trái tim rằng...một mình lạnh lắm!

Đông đã về!... Đông về khi những tiếng ho đêm của trẻ con dày hơn khiến mẹ giật thót giữa giấc ngủ muộn. [...]

Đông lặng lẽ, đông âm thầm cứ mặc nhiên để người ta cảm thấy lạnh lẽo, cô đơn. [...]Áp chiếc bánh vào má, hít hà mùi thơm của mẩu lá chuối xanh được cắt vuông vắn dùng để giữ cho bánh không dính vào nhau khi đặt chúng vào trong nồi hấp. Một sự ấm áp dịu dịu cứ len lỏi trong tim...

Ấm áp hay lạnh giá trong cuộc đời này suy cho cùng cũng chỉ có người trong cuộc mới có thể cắt nghĩa được. Mùa đông lạnh nhưng cũng không thể lạnh bằng lòng người khi thờ ơ, tàn nhẫn. Mọi hạnh phúc có thể hóa đau thương bất chợt, ẩn giấu sau nụ cười cũng có khi là hàng ngàn giọt nước mắt lặng lẽ rơi giữa đêm khuya. Đời cũng thật lạ... Đôi khi cái lạnh của mùa đông sẽ là liều thuốc thử giúp ta dễ dàng nhận ra những điều ấm áp luôn được tồn tại xung quanh đâu đấy.

Đông rất lạnh, nhưng được ở bên cạnh người mình thương dù chỉ trong ý nghĩ thôi cũng đủ làm ta ấm lại. Mùa đông giá buốt nhưng bỗng thật ấm áp khi chúng ta tìm được nhau, tìm được bến đỗ của cuộc đời mình, một yêu thương dù nhỏ bé nhưng cũng đủ làm tan băng giá. Tôi đang băng khuâng không biết rõ mình còn có thể đi đến những đâu trên thế giới và mong mọi điều gì...Hành trình tuyệt vời nhất, nơi sau cùng nhất của trái tim mình đó là được trở về nhà, được trở về lòng nhau và được trở về đúng nghĩa trái tim mình. Đứng đóng chặt trái tim mình, hãy mở cửa trái tim để biết rằng giữa mùa đông ấy, mình vẫn cảm thấy ấm áp.

(Nguồn: vanhocnghethuathatinh/tanvancuatacgiaphanthihongcam)

Câu 1: Phương thức biểu đạt của văn bản trên là gì?

- | | |
|----------------------------------|--------------------------------------|
| A. Thuyết minh, tự sự, biểu cảm. | C. Nghị luận, thuyết minh, biểu cảm. |
| B. Biểu cảm, tự sự, nghị luận. | D. Miêu tả, thuyết minh, tự sự. |

Câu 2: Văn bản trên thuộc thể loại nào?

- | | |
|----------------------|-----------------------|
| A. Văn bản thơ tự do | C. Văn bản nghị luận. |
| B. Văn bản thông tin | D. Văn bản tản văn. |

Câu 3: Đối tượng bộc lộ cảm xúc của văn bản trên là?

- | | |
|----------------------------|---|
| A. Thời tiết lúc giao mùa. | C. Thiên nhiên đất trời và con người vào mùa đông |
| B. Món ăn vào mùa đông. | D. Những người thân xung quanh. |

Câu 4: Dòng nào dưới đây cho thấy những liên tưởng, phát hiện riêng của tác giả về mùa đông?

- A. Mang đến sự giá lạnh, rét buốt.
- B. Liều thuốc thử để nhận ra những điều ấm áp của cuộc sống.
- C. Khiến con người cảm thấy lạnh lẽo, cô đơn.
- D. Gọi nhắc thời điểm xế chiều của đời người.

Câu 5: Trong câu văn in đậm từ nào là từ Hán Việt?

- A. hạnh phúc B. nụ cười C. nước mắt D. giọt nước

Câu 6: Dòng nào dưới đây không thể hiện cảm xúc, tâm trạng của nhân vật “tôi”?

- A. Mùa đông bao giờ vẫn thế, thả heo may và luôn như muốn nhắc nhở trái tim rằng...một mình lạnh lắm!
- B. Đông rất lạnh, nhưng được ở bên cạnh người mình thương dù chỉ trong ý nghĩ thôi cũng đủ làm ta ấm lại.
- C. Áp chiếc bánh vào má, hít hà mùi thơm của mẩu lá chuối xanh được cắt vuông vắn dùng để giữ cho bánh không dính vào nhau khi đặt chúng vào trong nồi hấp.
- D. Mọi hạnh phúc có thể hóa đau thương bất chợt, ẩn giấu sau nụ cười cũng có khi là hàng ngàn giọt nước mắt lặng lẽ rơi giữa đêm khuya.

Câu 7: Dòng nào dưới đây nêu lên chủ đề của văn bản?

- A. Khắc họa sự chuyển mùa từ cuối hạ sang đầu thu.
- B. Bộc lộ tình cảm trước thiên nhiên, con người khi mùa đông về.
- C. Bộc lộ tình yêu thiên nhiên, yêu con người.
- D. Từ đề tài mùa đông, bộc lộ những xúc cảm, suy ngẫm về tình người trong cuộc sống.

Câu 8: Từ “Nhưng” trong các câu văn: “Tôi đang băng khuâng không biết rõ mình còn có thể đi đến những đâu trên thế giới và mong mỗi điều gì ... Nhưng sau tất cả, tôi dám chắc rằng: hành trình tuyệt vời nhất, nơi sau cùng nhất của trái tim mình đó là được trở về nhà, được trở về lòng nhau và được trở về đúng nghĩa trái tim mình.” thực hiện phép liên kết nào?

- A. Phép nối B. Phép lặp C. Phép thế D. Phép liên kết dùng từ đồng nghĩa

Câu 9 (2 điểm): Dựa vào văn bản và hiểu biết của bản thân, hãy cho biết tại sao nhân vật “tôi” lại cho rằng: “Mùa đông lạnh nhưng cũng không thể lạnh bằng lòng người khi thờ ơ, tàn nhẫn.”?

Câu 10 (2 điểm): Từ văn bản trên và hiểu biết của bản thân, em hãy chia sẻ những việc mà bản thân đã làm để thể hiện tình yêu thương sự quan tâm với những người xung quanh. (Trình bày dưới hình thức một đoạn văn khoảng 6-7 câu).

PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)

Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về tình cảm yêu thương giữa con người với con người trong cuộc sống hôm nay.

HẾT

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. Đọc hiểu (6 điểm)	1	B	0.25
	2	A	0.25
	3	A	0.25
	4	B	0.25
	5	C	0.25
	6	A	0.25
	7	D	0.25
	8	A	0.25
	9	- Học sinh lựa chọn đồng ý hoặc không đồng ý (0.5 điểm) với ý kiến và lí giải được vì sao (1.5 điểm) <i>Ví dụ: Đồng ý với ý kiến bởi:</i> + Đó là những hành động giúp con cảm nhận mình đang được bố mẹ tôn trọng. + Bố mẹ không xâm phạm đến quyền riêng tư của bản thân mình. + Bản thân con học được sự tôn trọng đối với cha mẹ, với mọi người xung quanh.	2.0
	10	- Hình thức: viết đoạn văn khoảng 6-7 câu; không mắc lỗi chính tả, diễn đạt... - Nội dung: Học sinh chia sẻ được 3-4 việc mà bản thân cần làm để học cách tôn trọng cha mẹ đúng cách.	0.5 1.5
II. Viết (4 điểm)		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận.	0.5
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề: nghị luận về tinh thần đoàn kết trong cuộc sống hôm nay.	0.5
		c. Triển khai yêu cầu: Học sinh sử dụng lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận * Mở bài: Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận * Thân bài: - Tinh thần đoàn kết là gì? - Biểu hiện của tinh thần đoàn kết?	2.0

		- Phân tích ý nghĩa của tinh thần đoàn kết - Lật ngược lại vấn đề - Liên hệ bản thân * Kết bài: Khẳng định lại vai trò của tinh thần đoàn kết. * Chú ý: bài viết cần kết hợp nghị luận với các yếu tố biểu cảm, tự sự, thuyết minh....	
		d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0.5
		e. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận.	0.5

Ban giám hiệu

Tổ trưởng

Nhóm trưởng

GV ra đề



Nguyễn Thị Bích Ngân

Đào Thị Khanh

Nguyễn Thị Tĩnh

Nguyễn Thị Hà

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. Đọc hiểu (6 điểm)	1	C	0.25
	2	C	0.25
	3	A	0.25
	4	B	0.25
	5	C	0.25
	6	D	0.25
	7	D	0.25
	8	A	0.25
	9	Nhân vật “tôi” lại cho rằng: “<i>nhà mình nghèo, má (và cả ba) thiệt thòi nhất. Còn con lúc ấy giàu có, đầy đủ...</i>” Vì: - Má và ba thiệt thòi bởi nổi vất vả, cực nhọc sớm hôm (<i>má quét lá, tay thoăn thoắt bó rau chuẩn bị cho buổi chợ; ba má ngồi quây lúa giữa sân, má và ba tất tả, bận bịu, lo toan...</i>) - Con giàu có, đủ đầy bởi tuổi thơ con được vui đùa bên bạn bè, sống gần bó với thiên nhiên, và đặc biệt luôn được ba mẹ hết lòng yêu thương (<i>những củ khoai lang má mang về khi tan chợ, những bộ quần áo mới, chiếc xe đạp nhỏ là món quà từ tháng lương của ba; khoảng sân với những luống hoa, trò chơi với lũ bạn, nghe bầy chim hót...</i>) * Lưu ý: HS không chỉ rõ chi tiết trong văn bản thì cho không quá 1.0 điểm.	1.0 1.0
	10	- Hình thức: viết đoạn văn khoảng 6-7 câu; không mắc lỗi chính tả, diễn đạt... - Nội dung: Học sinh chia sẻ được ít nhất 3 việc mà bản thân đã làm để thể hiện tình yêu, lòng biết ơn cha mẹ .	0.5 1.5
II. Viết (4 điểm)		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận.	0.5
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề: nghị luận về tình cảm gia đình trong cuộc sống hôm nay.	0.5
		c. Triển khai yêu cầu:	2.0

	Học sinh sử dụng lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận * Mở bài: Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận * Thân bài: - Tình cảm gia đình là gì? - Biểu hiện của tình cảm gia đình - Phân tích ý nghĩa của tình cảm gia đình - Lật ngược lại vấn đề - Liên hệ bản thân * Kết bài: Khẳng định lại vai trò của tình cảm gia đình. * Chú ý: bài viết cần kết hợp nghị luận với các yếu tố biểu cảm, tự sự, thuyết minh....	
	d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0.5
	e. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận.	0.5

Ban giám hiệu

Tổ trưởng

Nhóm trưởng

GV ra đề



Nguyễn Thị Bích Ngân

Đào Thị Khanh

Nguyễn Thị Tĩnh

Nguyễn Thị Hà

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. Đọc hiểu (6 điểm)	1	B	0.25
	2	D	0.25
	3	C	0.25
	4	B	0.25
	5	A	0.25
	6	C	0.25
	7	D	0.25
	8	A	0.25
	9	- Nhân vật “tôi” cho rằng: “Mùa đông lạnh nhưng cũng không thể lạnh bằng lòng người khi thờ ơ, tàn nhẫn.”. Vì: + Mùa đông lạnh, đó là cái lạnh được cảm nhận bằng xúc giác, da thịt. Cái lạnh đó sẽ qua nhanh khi con người khoác lên mình tấm áo ấm, khi con người biết yêu thương, sẻ chia. + Nhưng khi con người thờ ơ, tàn nhẫn có thể làm cho hạnh phúc, vui mừng chuyển hóa thành đau thương, lạnh nhạt, những tổn thương, mất mát, buồn đau.....	0.5 1.0 1.0
	10	- Hình thức: viết đoạn văn khoảng 6-7 câu; không mắc lỗi chính tả, diễn đạt... - Nội dung: Học sinh chia sẻ được ít nhất 03 việc mà bản thân đã làm để thể hiện tình yêu thương sự quan tâm với những người xung quanh.	0.5 1.5
II. Viết (4 điểm)		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận.	0.5
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề: nghị luận về tình cảm yêu thương giữa con người với con người trong cuộc sống hôm nay.	0.5
		c. Triển khai yêu cầu: Học sinh sử dụng lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận * Mở bài: Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận	2.0

	* Thân bài: - Tình cảm yêu thương giữa con người với con người là gì? - Biểu hiện của tình cảm yêu thương giữa con người với con người. - Phân tích ý nghĩa của tình yêu thương giữa con người với con người. - Lật ngược lại vấn đề - Liên hệ bản thân * Kết bài: Khẳng định lại vai trò của tình yêu thương giữa con người với con người. * Chú ý: bài viết cần kết hợp nghị luận với các yếu tố biểu cảm, tự sự, thuyết minh....	
	d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0.5
	e. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận.	0.5

Ban giám hiệu

Tổ trưởng

Nhóm trưởng

GV ra đề



Nguyễn Thị Bích Ngân

Đào Thị Khanh

Nguyễn Thị Tinh

Nguyễn Thị Hà